

BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN HÀNH

VŨ QUỲNH PHƯƠNG

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Nhận bài ngày 20/7/2026. Sửa chữa xong 22/8/2026. Duyệt đăng 25/8/2026.

Abstract

The digital era offers significant opportunities for socio-economic development while also creating profound challenges for human rights, particularly children's rights. As a vulnerable group, children require special care and protection from society. In practice, their rights are increasingly being infringed in cyberspace in various ways, including violations of physical integrity, privacy, honor, and dignity. Using legal analysis, this article examines the current Vietnamese legal framework for protecting children's rights in cyberspace, identifies existing limitations, and proposes solutions to improve the relevant legislation and enhance its enforcement effectiveness.

Keywords: Children's rights, cyberspace, legal protection, Vietnamese law.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển và ứng dụng Internet cao nhất thế giới, đứng đầu khu vực Đông Nam Á về số lượng tên miền quốc gia; có ngành công nghiệp thông tin đứng thứ hạng cao trong khu vực và trên thế giới. Hiện nay Việt Nam hiện có gần 80 triệu người sử dụng Internet, chiếm tới hơn 2/3 dân số, đứng thứ 7 thế giới. Có thể thấy, không gian mạng (KGM) đã mở ra rất nhiều cơ hội để phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa, thúc đẩy sự phát triển chung của nhân loại. Tuy nhiên, mặt trái của KGM chính là vấn nạn xâm phạm quyền con người như quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được bảo vệ sức khỏe, danh dự và nhân phẩm, quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình, quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác, ... Những mặt trái trên càng trở nên đáng quan ngại khi đối tượng tác động của chúng là cả trẻ em - "mầm non" tương lai của đất nước. Khảo sát của UNICEF năm 2022 cho thấy, 82% trẻ em Việt Nam 12-13 tuổi sử dụng Internet hàng ngày, con số này ở lứa tuổi 14-15 là 93%. Còn theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thời gian trẻ em Việt Nam sử dụng mạng xã hội là 5-7 giờ mỗi ngày (Nam Phương, 2024). Vì vậy, yêu cầu bảo vệ quyền trẻ em đặt ra ngày càng cấp thiết đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra sâu rộng và KGM ngày càng trở thành môi trường sống quan trọng của con người.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm có liên quan

2.1.1. Quyền trẻ em

Ở Việt Nam, quyền trẻ em được hiến định từ Hiến pháp năm 1946 và tiếp tục trong các bản Hiến pháp năm 1959, 1980, 1992 và Hiến pháp năm 2013. Hiến pháp 2013 quy định về quyền trẻ em: "Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em" (Điều 37). Theo Điều 1 Luật Trẻ em 2016 thì trẻ em là người dưới 16 tuổi. Trẻ em có các quyền như quyền sống; quyền được khai sinh và có quốc tịch; quyền được chăm sóc sức khỏe; quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; quyền vui chơi, giải trí, quyền về tài sản; quyền

Email: vqphuong@hunre.edu.vn

bí mật đời sống riêng tư; quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục, không bị bóc lột sức lao động, không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc, không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt; ...

Dưới góc độ công pháp quốc tế, đặc biệt là trong các văn kiện như Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền (UDHR) và Công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em (CDR), quyền được nhìn nhận là những bảo đảm pháp lý được quốc gia cam kết thực hiện nhằm bảo vệ lợi ích cơ bản và phẩm giá của cá nhân, đặc biệt là nhóm yếu thế như trẻ em. Quyền trẻ em là những con người được cụ thể hóa cho phù hợp với nhu cầu, đặc trưng phát triển và tính chất cuộc sống trẻ em để đảm bảo sự sống còn, tham gia và phát triển toàn diện của trẻ em.

2.1.2. Không gian mạng

Tại Việt Nam, khái niệm KGM được quy định tại Luật An ninh mạng năm 2025: *“Không gian mạng là môi trường được hình thành bởi hệ thống mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian”*.

Hiện nay, ở Việt Nam nói riêng, thế giới nói chung, KGM rất rộng lớn, hệ thống các mạng đang được sử dụng bao gồm: trình duyệt web (Google, Chrome, Mozilla Firefox, Opera, Safari...); trang web tin tức (VnExpress, Tin tức, Zing news, VTC News...); mạng xã hội (Facebook, Twitter, YuMe, Instagram, Zing me, Youtube, Skype, WeChat, Google Plus, Go.vn...); tìm kiếm, tra cứu (Google map, Bing, Google Docs...); tiện ích (chuyển tiền, việc làm, email, thiệp điện tử...); trang mạng mua bán, kinh doanh, học tập, âm nhạc, giải trí.

2.1.3. Bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng

Theo Từ điển tiếng Việt, bảo vệ được hiểu là *“Chống lại mọi sự xâm phạm để giữ cho luôn luôn được nguyên vẹn”*. Từ ý nghĩa đó, bảo vệ quyền trẻ em trên KGM là nội dung thể hiện sự chủ động của Nhà nước trong thực hiện những biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn sự vi phạm quyền trẻ em trong môi trường KGM, xây dựng những cơ chế phòng ngừa, xử lý những hành vi vi phạm; tạo ra phương thức, công cụ để bảo vệ quyền trẻ em khi bị xâm hại trên KGM.

Các nhóm quyền trẻ em dễ bị xâm phạm trên KGM đó là quyền bí mật đời tư hay có nguy cơ trở thành nạn nhân của các hình thức lừa đảo, bóc lột, bắt nạt và xâm hại tình dục trực tuyến cũng như nguy cơ tiếp xúc với các nội dung không phù hợp với lứa tuổi.

2.2. Đánh giá quy định pháp luật về bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng

2.2.1. Pháp luật hiện hành đã quy định tương đối đầy đủ về quyền con người nói chung và quyền trẻ em nói riêng. Các nhóm quyền này áp dụng với trẻ em ở mọi hoàn cảnh, điều kiện kể cả trên không gian mạng

Đối với nhóm quyền sống còn: Hiến pháp năm 2013 coi quyền trẻ em là một bộ phận của quyền con người, cụ thể hóa quyền trẻ em phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện đất nước. Điều 19 Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật”* (Quốc hội, 2013). Trên tinh thần đó, các văn bản pháp luật chuyên ngành cũng xác định cụ thể các quyền sống còn của trẻ em. Luật Trẻ em năm 2016 đã dành các quy định từ Điều 12 đến Điều 15 để quy định về quyền sống, quyền được khai sinh và có quốc tịch, quyền được chăm sóc sức khỏe, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã ghi nhận quyền sống là quyền đặc thù và quan trọng của trẻ em thông qua hình sự hóa các hành vi xâm hại hoặc đe dọa tính mạng trẻ em cũng như quy định mức hình phạt đối với các tội xâm phạm quyền sống của trẻ em nhằm thể hiện tính răn đe, trừng trị nghiêm khắc, phòng ngừa (Lại Sơn Tùng, 2025).

Đối với nhóm quyền được phát triển: Khoản 1 Điều 37 Hiến pháp 2013 cụ thể hóa nội dung này như sau: *“Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục”* (Quốc hội, 2013). Trong nhóm quyền được phát triển, quyền học tập là quyền được Nhà nước và xã hội đặc biệt quan tâm, cụ thể hóa trong nhiều văn bản luật như Luật Trẻ em năm 2016 và Luật Giáo dục năm 2019 cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với nhóm quyền được bảo vệ: Khoản 1 Điều 37 Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ*

em” (Quốc hội, 2013). Luật Trẻ em năm 2016 đã chỉ rõ 14 hành vi vi phạm quyền trẻ em bị nghiêm cấm. Bộ luật Hình sự năm 2015 (Quốc hội, 2015) dành riêng một Chương XII là những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Đối với nhóm quyền được tham gia: Thực hiện quyền được tham gia của trẻ em là thực hiện nội dung mà Hiến pháp năm 2013 (Quốc hội, 2013) quy định tại khoản 1 Điều 37, trẻ em “*được tham gia vào các vấn đề về trẻ em*”, thực hiện một số quyền của trẻ em theo Luật Trẻ em năm 2016 như: Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội (Điều 33); Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp (Điều 34), quyền tiếp xúc với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (Điều 77),...

2.2.2. Trong thời đại số, trẻ tiếp xúc với Internet và các thiết bị công nghệ từ rất sớm, dẫn đến nhiều rủi ro tiềm ẩn

Bắt nạt trực tuyến là một mối nguy phổ biến, có thể gây tổn thương tâm lý, lo âu, trầm cảm, thậm chí tự cô lập hoặc hành vi tự hại. Trẻ cũng dễ tiếp xúc với nội dung không phù hợp như bạo lực, khiêu dâm, thông tin sai lệch và các trò chơi nguy hiểm. Vì vậy, không dừng lại ở các quy định chung mang tính khái quát như trên, pháp luật ngày càng đi sâu vào quy định cụ thể về quyền trẻ em trên KGM.

Ngày 21/1/2025, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) đã ký ban hành Quyết định số 88/QĐ-BTTTT về Bộ quy tắc ứng xử nhằm bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2025). Quy định này nhằm thiết lập chuẩn mực về ngôn ngữ, hành vi và cách ứng xử cho người dùng Internet, hướng tới một môi trường mạng an toàn, lành mạnh và văn minh, đồng thời hỗ trợ trẻ em tương tác sáng tạo trên KGM.

Luật Trẻ em năm 2016 cũng có các điều khoản quy định trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên KGM, chẳng hạn tại Điều 54 quy định: “*Cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục và bảo vệ trẻ em khi tham gia môi trường mạng dưới mọi hình thức; cha, mẹ, giáo viên và người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm giáo dục kiến thức, hướng dẫn kỹ năng để trẻ em biết tự bảo vệ mình khi tham gia môi trường mạng*” (Quốc hội, 2016). Trên cơ sở đó, ngày 09/05/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em 2016. Nghị định dành riêng Chương IV gồm 05 Điều, từ Điều 33 đến Điều 37 để quy định chi tiết về trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, bao gồm: bảo vệ thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em; truyền thông, giáo dục, nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em trên KGM; các biện pháp an toàn cho trẻ em trong việc trao đổi, cung cấp thông tin trên môi trường mạng; các biện pháp bảo vệ thông tin bí mật đời sống riêng tư cho trẻ em trên môi trường mạng; các biện pháp hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng.

Luật An ninh mạng năm 2025 có hiệu lực từ 01/07/2026 đã mở ra khung pháp lý chặt chẽ hơn để bảo vệ quyền trẻ em trên KGM (Quốc hội, 2025a). Luật này dành một điều khoản quy định về phòng, chống xâm hại trẻ em trên KGM. Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin, tham gia hoạt động xã hội, vui chơi, giải trí, bảo vệ bí mật cá nhân, đời sống riêng tư và các quyền khác trên KGM theo quy định của pháp luật. Trẻ em sử dụng dịch vụ giá trị gia tăng trên KGM thì cha, mẹ hoặc người giám hộ theo quy định của pháp luật về dân sự đăng ký tài khoản bằng thông tin của cha, mẹ hoặc người giám hộ và có trách nhiệm giám sát, quản lý nội dung trẻ em truy cập, đăng tải và chia sẻ thông tin trên các nền tảng dịch vụ đó. Ngoài ra, Luật cũng xác định trách nhiệm của từng chủ thể trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em trên KGM bao gồm: 1) Chủ quản hệ thống thông tin, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ giá trị gia tăng trên KGM; 2) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên KGM; 3) Cơ quan, tổ chức, cha mẹ, người giám hộ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và cá nhân khác liên quan có trách nhiệm bảo đảm quyền của trẻ em, bảo vệ trẻ em khi tham gia KGM theo quy định của pháp luật về trẻ em và quy định của Luật này; 4) Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và các cơ quan chức năng.

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 (Quốc hội, 2025b), đặc biệt là Điều 24 đã đặt ra các yêu cầu cụ thể về bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em, coi đây là nhóm đối tượng cần được bảo vệ ở mức cao nhất. Văn bản này xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng lực lượng, phương tiện, biện pháp để phòng, chống hoạt động xâm phạm dữ liệu cá nhân trong bối cảnh quyền riêng tư của trẻ em trên KGM gia tăng bảo động.

Nghị định số 147/2024/NĐ-CP quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng trong đó xác định cụ thể các biện pháp thi hành việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, thông tin trên mạng, bao gồm: Dịch vụ Internet, tài nguyên Internet; Thông tin trên mạng; Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; Giám sát thông tin và ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật trên mạng. Theo dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, cha mẹ hoặc người giám hộ tiếp tục là chủ thể đăng ký và quản lý tài khoản của trẻ em. Đồng thời, các doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội phải áp dụng các giải pháp kỹ thuật để xác định người dùng là trẻ em, phân phối nội dung phù hợp với độ tuổi, tăng cường bảo vệ quyền riêng tư và chủ động ngăn chặn các nội dung độc hại. Cụ thể, dự thảo đề xuất trẻ em dưới 16 tuổi không được tự đăng ký tài khoản mạng xã hội. Việc đăng ký phải do cha mẹ hoặc người giám hộ thực hiện. Cha mẹ hoặc người giám hộ sẽ giám sát thời gian sử dụng, nội dung và thời gian sử dụng mạng xã hội của trẻ. Bên cạnh đó, tài khoản trẻ em phải mặc định được thiết lập ở mức bảo vệ quyền riêng tư cao nhất.

Không chỉ quy định về trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên KGM, Nhà nước còn ban hành các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính như:

Nghị định số 98/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em quy định tại Điều 31. Vi phạm quy định về cung cấp các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thông tin, truyền thông có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em như sau:

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Cung cấp dịch vụ Internet và các dịch vụ khác có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em;

b) Không ghi chú về việc trẻ em không được sử dụng trên xuất bản phẩm, ấn phẩm, đồ chơi nếu xuất bản phẩm, ấn phẩm, đồ chơi có nội dung không phù hợp với trẻ em; không cảnh báo về việc có nội dung không phù hợp với trẻ em trong các sản phẩm nội dung số trên KGM;

c) Không thông báo tuổi của trẻ em không được xem, nghe các chương trình phát thanh, truyền hình, nghệ thuật, điện ảnh và các cuộc trình diễn nếu có nội dung không phù hợp với trẻ em;

d) Không thực hiện yêu cầu về ghi thông tin trên xuất bản phẩm dành cho trẻ em.

...”

Bên cạnh các biện pháp xử lý hành chính, các biện pháp xử lý dân sự cũng được áp dụng trong trường hợp xác định thiệt hại về tinh thần, thiệt hại về thể chất của trẻ em bị ảnh hưởng do hành vi gây thiệt hại của người khác. Các nguyên tắc và cách thức xác định bồi thường thiệt hại được áp dụng theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 24 của Nghị định nêu rõ, hành vi lợi dụng hình ảnh, thông tin cá nhân của trẻ để tạo ra nội dung xấu gây hại đến sự phát triển thể chất, tinh thần hoặc dùng hình ảnh trẻ em nhằm mục đích trục lợi sẽ bị xử phạt hành chính ở mức cao nhất tới 50.000.000 đồng. Không chỉ dừng ở hành vi “câu view”, Nghị định 98/2026/NĐ-CP còn siết chặt việc bảo vệ đời sống riêng tư của trẻ em trên KGM. Các hành vi công khai trái phép thông tin cá nhân, đăng tải bệnh án, hồ sơ học tập, clip riêng tư hoặc dữ liệu liên quan đến trẻ em cũng thuộc diện bị xử lý theo quy định mới.

2.3. Kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng

2.3.1. Xây dựng khung pháp lý thống nhất trong bảo đảm quyền trẻ em trên không gian mạng

Các quy định pháp luật hiện hành về quyền trẻ em dù đã có nhưng quy định một cách phân tán trong nhiều văn bản pháp lý khác nhau như Luật Trẻ em năm 2016 (Điều 54), Luật Công nghệ thông tin năm 2006 (Điều 73), Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 (Mục 2 Chương II), Luật An ninh mạng năm 2025 (Điều 16) và các nghị định hướng dẫn thi hành. Việt Nam cần hệ thống hóa các văn bản pháp luật về quyền trẻ em, tác giả kiến nghị theo hướng sửa đổi Luật Trẻ em năm 2016, trong đó bổ sung một chương về bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em trên KGM và trên cơ sở đó giao cho Chính phủ quy định chi tiết các nội dung về bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em trên KGM thuộc thẩm quyền của mình; quy định

đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của trẻ em trên KGM; trách nhiệm của các chủ thể liên quan; chế tài xử lý vi phạm; ...

2.3.2. Pháp luật cần làm rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc bảo vệ quyền trẻ em theo hướng nghiên cứu xác định cơ quan nhà nước chủ trì, chịu trách nhiệm chính về quản lý và bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng

Mặc dù trong các văn bản luật, các nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã có quy định về các chủ thể có trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên KGM nhưng việc quy định quá nhiều cơ quan có thể dẫn đến tình trạng đùn đẩy trách nhiệm và trong nhiều trường hợp, trẻ em không biết phải tìm cơ quan nào để hỗ trợ. Một loạt các chủ thể được đưa ra như Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Bộ Thông tin và Truyền thông; Ban Cơ yếu Chính phủ; Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên KGM; cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng KGM,... nhưng không xác định đâu là cơ quan đầu mối giải quyết các vụ việc xâm phạm quyền trẻ em trên KGM. Chính vì đối tượng chịu tác động là trẻ em, bao gồm cả trẻ em mồ côi - nhóm chủ thể có thể không nhận được nhiều sự quan tâm từ người giám hộ sẽ gặp khó khăn trong việc tìm kiếm chủ thể bảo vệ họ trước khỏi sự xâm phạm từ KGM.

Trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước, việc thành lập một cơ quan mới chuyên trách chủ trì, chịu trách nhiệm chính về quản lý và bảo vệ quyền trẻ em trên KGM là không cần thiết. Đảng và Nhà nước có thể nghiên cứu giao nhiệm vụ này cho bộ, ngành phù hợp dựa trên chức năng, nhiệm vụ và năng lực thực tiễn. Theo tác giả, Bộ Công an là cơ quan có nhiều yếu tố phù hợp để đảm nhiệm vị trí này bởi công an nhân dân là lực lượng nòng cốt trong bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm (bao gồm tội phạm trên KGM) và hiện nay Bộ Công an thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh mạng, lĩnh vực liên quan trực tiếp đến bảo vệ quyền trẻ em trên KGM.

2.3.3. Bổ sung quy định pháp luật theo hướng làm rõ trách nhiệm của các nền tảng trong việc bảo vệ trẻ em

Theo đó cần nghiên cứu các giải pháp công nghệ như xác minh độ tuổi, thiết lập chế độ mặc định an toàn cho tài khoản trẻ em; tăng cường cơ chế báo cáo, tiếp nhận phản ánh và xử lý nhanh, nghiêm cấm các nội dung độc hại, đặc biệt là những nội dung có nguy cơ tác động trực tiếp đến trẻ em; đồng thời tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ trẻ em trên môi trường số... Tuy nhiên, việc thực thi pháp luật với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ từ nước ngoài gặp nhiều thách thức về công nghệ, pháp lý quốc tế, đồng thời không đặt trụ sở tại Việt Nam, gây khó khăn cho việc thực thi quản lý. Trên thế giới, Đạo luật dịch vụ kỹ thuật số (DSA) của EU hay Đạo luật an toàn trực tuyến sửa đổi năm 2024 (Úc) thiết lập chế tài xử lý vi phạm với các công ty truyền thông xã hội vi phạm các quy định về bảo đảm an toàn trên KGM (Nguyễn Văn Công, 2025). Từ kinh nghiệm quốc tế cho thấy, Việt Nam cần quy định rõ trách nhiệm của các nền tảng xuyên biên giới khi hoạt động tại Việt Nam, yêu cầu các nền tảng có đại diện pháp lý tại Việt Nam, có cơ chế hợp tác quốc tế trong điều tra, xử lý vi phạm và đề ra một chế tài mang tính răn đe buộc các nền tảng phải tuân thủ nghiêm ngặt.

2.3.4. Thường xuyên rà soát, sửa đổi kịp thời các quy định pháp luật để phù hợp với bối cảnh phát triển của môi trường số

Mặc dù hệ thống pháp luật Việt Nam đã có khá nhiều quy định bảo vệ quyền trẻ em trên KGM song trước sự phát triển nhanh chóng của không gian này, hệ thống pháp luật cần liên tục có sự rà soát, sửa đổi. Có thể thấy, những năm gần đây nổi lên sự phát triển của AI, thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR). Cụ thể hơn, chẳng hạn AI có khả năng thu thập, phân tích tự động dữ liệu cá nhân của trẻ em, từ đó đề xuất nội dung không phù hợp hay lợi dụng thông tin cá nhân phục vụ hoạt động thương mại. Thực tế ảo hay thực tế tăng cường khiến trẻ em “chìm đắm” trong KGM đến mức “nghiện”. VR là một công nghệ cho phép người dùng đắm chìm trong một không gian 3D hoàn toàn được mô phỏng, giúp họ có thể trải nghiệm những điều mà trong thực tế không thể thực hiện được. Trong khi đó, AR là công nghệ phủ lên hình ảnh thực tế những thông tin ảo, tạo ra một trải nghiệm tương tác giữa thế giới thực và thế giới ảo. Trước bối cảnh đó, quy định pháp luật cần đi nhanh hơn một bước nữa khi dự báo hoặc kịp thời quy định các tình huống mới phát sinh trong đời sống xã hội. Tác giả kiến nghị các giải pháp

như bổ sung cơ chế kiểm tra mức độ an toàn của sản phẩm công nghệ trước khi triển khai trên thị trường và có quy định chặt chẽ khi có công nghệ mới xuất hiện và cuối cùng là thường xuyên rà soát, cập nhật định kỳ các quy định pháp luật để theo kịp sự phát triển của công nghệ.

2.3.5. Bổ sung cơ chế hỗ trợ, can thiệp và khôi phục cho trẻ em bị tổn thương do các hành vi xâm hại trên mạng

Việc bảo vệ phải toàn diện, không chỉ dừng ở khía cạnh pháp lý mà còn phải có hệ thống hỗ trợ tâm lý, pháp lý và xã hội giúp các em phục hồi, ổn định tinh thần và hòa nhập trở lại. Hiện nay Nghị định số 56/2027/NĐ-CP mới chỉ dừng lại ở các quy định sơ lược về “các biện pháp hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng” mà chưa có định nghĩa về quy trình hỗ trợ và phục hồi toàn diện cho nạn nhân, trong khi hệ quả để lại do các hành vi xâm phạm quyền trẻ em là rất nghiêm trọng.

Tác giả kiến nghị xây dựng các mô hình các “Trung tâm”, “Chương trình”,... đa chiều và được luật hóa. Dù là mô hình nào thì cũng cần xác định đơn vị chuyên trách có thẩm quyền, nguồn lực tổ chức, xây dựng được quy trình hỗ trợ luật hóa hoàn chỉnh có đường dây nóng 24/7 và quy định rõ cơ chế phối hợp liên ngành cũng như trách nhiệm của các chủ thể liên quan. Bởi một cơ chế hỗ trợ, can thiệp và khôi phục cho trẻ em bị tổn thương do các hành vi xâm hại trên mạng hiệu quả không chỉ giúp giải quyết hậu quả để lại của các hành vi xâm hại mà còn ngăn chặn các tổn thương tiếp theo, từ đó hiện thực hóa cam kết của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền và lợi ích trẻ em trên KGM theo tiêu chuẩn quốc tế.

3. Kết luận

Trước những thách thức xâm phạm đến quyền trẻ em trên KGM, yêu cầu bảo vệ trẻ em không chỉ còn là câu chuyện thuần túy về đạo đức, giáo dục hay kỹ thuật công nghệ. Điều này ngày càng trở nên cấp thiết khi Việt Nam đang bước vào thời kỳ của kỷ nguyên số, nơi KGM thực sự trở thành “môi trường sống” quan trọng của con người. Theo đó, bảo vệ trẻ em trên KGM trở thành vấn đề liên quan đến an ninh con người, gắn trực tiếp với an sinh xã hội, an toàn riêng tư và sự phát triển lành mạnh về tâm lý, nhân cách trẻ em. Theo số liệu của Cục Trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong năm 2022, Tổng đài Quốc gia Bảo vệ trẻ em (Tổng đài 111) đã ghi nhận gần 370.000 cuộc gọi đến, với gần 28.000 cuộc gọi được lập hồ sơ và hơn 1.500 ca can thiệp hỗ trợ. Trong số này, có 419 cuộc gọi báo cáo về hoạt động xâm hại trẻ em trên môi trường mạng. Trước thực trạng đó, “lá chắn” quan trọng để bảo vệ trẻ em trên KGM trước hết là hoàn thiện hệ thống pháp luật để tạo “hành lang pháp lý” vững chắc cho các quyền trẻ em. Chưa dừng lại ở đó, vai trò của xã hội, nhà trường và gia đình là rất cần thiết qua việc giáo dục, truyền thông và nâng cao nhận thức cho trẻ em, thanh thiếu niên, từ đó các em có thể tự nhận biết và phân biệt bảo vệ chính mình trên môi trường mạng.

Tài liệu tham khảo

Bộ Thông tin và Truyền thông (2025). *Quyết định số 88/QĐ-BTTTT, ngày 21/01/2025 ban hành Bộ quy tắc ứng xử về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng*.

Lại Sơn Tùng (2025). *Bảo vệ và thúc đẩy quyền trẻ em - Thực trạng và giải pháp*. <https://danchuphapluat.vn/bao-ve-va-thuc-day-quyen-tre-em-thuc-trang-va-giai-phap-3299.html>, ngày 11/9/2024.

Nam Phương (2024). *Trẻ em Việt Nam sử dụng mạng xã hội 5-7 giờ mỗi ngày*. <https://dantri.com.vn/suc-khoe/tre-em-viet-nam-su-dung-mang-xa-hoi-5-7-gio-moi-ngay-20241004122731784.htm>, ngày 04/10/2024.

Nguyễn Văn Công (2025). *Bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng: Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất giải pháp cho Việt Nam*. *Tạp chí Luật học*, số 8, tr. 16-30.

Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Thông qua ngày 28/11/2013.

Quốc hội (2015). *Bộ luật Hình sự*. Số 100/2015/QH13, ngày 27/11/2015.

Quốc hội (2016). *Luật Trẻ em*. Luật số 102/2016/QH13, ngày 05/4/2016.

Quốc hội (2025a). *Luật An ninh mạng*. Số 116/2025/QH15, ngày 10/12/2025.

Quốc hội (2025b). *Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân*. Luật số 91/2025/QH15, ngày 26/6/2025.